

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/DSST

Ngày 28- 09- 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2- Ông Phạm Quốc Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-DS ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Khắc T, sinh năm 1995. Địa chỉ: thị trấn T, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.(vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022, 23/6/2022 và trong quá trình tố tụng của vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: ngày 30/5/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc H có cho bà Huỳnh Cẩm T vay số tiền 200.000.000 đồng; ngày 31/5/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc H có cho bà Huỳnh Cẩm T vay số tiền 300.000.000 đồng; ngày 17/6/2021 bà Nguyễn Thị Ngọc H có cho bà Huỳnh Cẩm T vay số tiền 300.000.000 đồng. Tổng cộng bà H cho bà T vay 800.000.000 đồng, các lần bà H cho bà T vay tiền đều do cháu của bà H là bà Nguyễn Thị Cẩm H chuyển khoản từ tài khoản của bà H sang bà T. Khi vay tiền lần đầu bà T và ông T đến nhà bà H nói chuyện, khi bà H đồng ý cho mượn tiền thì bà H kêu bà H chuyển tiền từ tài khoản bà H sang bà T, các lần vay tiền sau thì bà T điện thoại cho bà H và ông T lên nhà bà H lấy tiền nhưng bà H không đồng ý giao tiền mặt mà bà H kêu bà H chuyển tiền từ tài khoản bà H sang bà T. Ngày 30, 31/5/2021 bà H cho bà T mượn tiền thì ngày 31/5/2021 bà T có viết giấy mượn nợ của bà H số tiền 500.000.000 đồng, còn số tiền 300.000.000 đồng ngày 17/6/2021 thì bà T không có viết giấy nợ. Bà T và ông T vay tiền của bà H để đáo hạn ngân hàng nên thỏa thuận 10 ngày trả, nhưng đến nay bà T và ông T không thanh toán tiền cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà T và ông T trả cho bà H số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng từ ngày vay đến nay.

Bị đơn là bà Huỳnh Cẩm T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Khắc T và bà Huỳnh Cẩm T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần thông báo về phiên hòa giải nhưng ông T và bà T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H và cũng không tham gia hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày: bà Cẩm H là cháu ruột bà H, do bà H lớn tuổi nên mỗi khi có làm gì bà H cũng nói với bà Cẩm H, nên việc bà H cho bà T và ông T mượn tiền thì bà H nói cho bà Cẩm H biết, bà Cẩm H có giải thích cho bà H biết để bà Cẩm H chuyển tiền nó có chứng cứ rõ ràng. Nên toàn bộ số tiền bà H cho bà T và ông T mượn đều do bà Cẩm H chuyển từ tài khoản của bà Cẩm H sang bà Tiên. Bà Cẩm H xác định đây là tiền của bà H, bà Cẩm H chỉ chuyển tiền thay bà H, bà Cẩm H không có tranh chấp gì trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa xác định trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã chấp hành đúng nghĩa vụ và thực hiện các quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H với bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà Huỳnh Cẩm T ông Trịnh Khắc T có chỗ ở hiện nay tại huyện

Thủ Thừa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H thấy rằng: vào các ngày 30,31/5/2021 và 17/6/2021 bà H có cho bà T mượn tiền, số tiền 500.000.000 đồng bà T mượn vào ngày 30,31/5/2021 thì bà T có viết giấy nợ cho bà H, số tiền 300.000.000 đồng bà T mượn của bà H vào ngày 17/6/2021 thì không có viết giấy nợ do tin tưởng. Tuy nhiên các lần bà T mượn tiền của bà H đều do cháu của bà H là bà H chuyển tiền vào tài khoản của bà Tiên, thời hạn trả nợ là 10 ngày nhưng đến hạn bà T không trả tiền cho bà H. Mỗi lần bà T mượn tiền của bà H thì bà T điện thoại cho bà H và ông T là chồng của bà T đến nhà bà H để xác nhận việc mượn tiền thì bà H mới kêu cháu của bà H chuyển tiền cho bà T. Mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên hòa giải nhưng bà T và ông T không đến tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Khi mượn tiền của bà H thì bà T và ông T còn trong thời kỳ hôn nhân, bà T gọi điện cho bà H và ông T đến nhà bà H để xác nhận việc mượn tiền. Như vậy việc bà H yêu cầu bà T và ông T liên đới trả 800.000.000 đồng tiền vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Về lãi suất: tại phiên tòa bà H yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay đến khi xét xử là phù hợp nên chấp nhận. Do đó mức lãi suất được tính cụ thể:

500.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng 28 ngày = 66.123.000 đồng.

300.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 15 tháng 11 ngày = 38.263.000 đồng

Vốn và lãi: 800.000.000 đồng + 104.386.000 đồng = 904.386.000 đồng.

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí đăng báo và thông báo nhấn tin bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T là 3.000.000 đồng. Bà H là người yêu cầu đăng báo và thông báo nhấn tin nên bà H phải chịu chi phí, bà H đã nộp xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H được chấp nhận nên bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T phải chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Buộc bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vốn vay là 800.000.000 đồng và 104.386.000 đồng tiền lãi , tổng cộng 904.386.000 đồng.

Từ khi có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí tố tụng: chi phí đăng báo và thông báo nhấn tin bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T là 3.000.000 đồng. Bà H là người yêu cầu đăng báo và thông báo nhấn tin nên bà H phải chịu chi phí, bà H đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Cẩm T và ông Trịnh Khắc T phải liên đới chịu 39.131.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu án phí.

Án này xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H biết nếu không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/9/2022. Bị đơn bà Huỳnh Cẩm T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Khắc T có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Lưu Thủy